TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận Bắc, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58,81,82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2023/TLST-VDS ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 2000.

Anh Hồ Quý L, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện tìm hiểu đi tới hôn nhân, cưới nhau vào năm 2018. Đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Hàm Thuận Bắc vào ngày 09/01/2019. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hay cãi vã qua lại với nhau. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân. Chị T và anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa Chị T và anh L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Gia K, sinh ngày 23/10/2019. Khi ly hôn anh L và Chị T thống nhất: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh L, Chị T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Anh L được quyền thăm non con chung.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm: Chị T và anh L thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Quý L và chị Trần Thị Huyền T.

- Về con chung: Chị Trần Thị Huyền T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Hồ Gia K, sinh ngày 23/10/2019. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh L và Chị T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Anh L được quyền thăm non con chung.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Hồ Quý L và chị Trần Thị Huyền T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019761 ngày 19/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Anh Hồ Quý L và chị Trần Thị Huyền T đã nộp đủ lệ phí Tòa án nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Văn Hơn